

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Thu Thủy

Ông Đoàn Văn Xây

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đối với vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Chu Minh D, sinh ngày 30/10/1984 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn C, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1955; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa ở điểm cầu thành phần.

2. Lục Văn D, sinh ngày 05/10/1991 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn C, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Hứa Thị N, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Phùng Thị H, sinh năm 1998; con:

Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2013 đến nay, có mặt tại phiên tòa ở điểm cầu thành phần.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lục Văn D:* Bà Chu Thị Nguyễn P - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, thực hiện bào chữa cho bị cáo theo quy định về trợ giúp pháp lý, của trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt tại phiên tòa ở điểm cầu trung tâm.

- *Người chứng kiến:* Ông Phan Thành K, sinh năm 1981, vắng mặt.

* Có mặt tại phiên tòa ở điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, gồm:

- *Người tiến hành tố tụng:*

1. Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Lộc Văn Trung - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Ông Lại Duy Long, ông Vy Đoàn Hiếu, ông Phạm Hùng Dương - Cán bộ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi giờ 16 giờ ngày 23/12/2023, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba đường T - L, phường T, thành phố L phát hiện bắt quả tang Chu Minh D và Lục Văn D đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của Lục Văn D 02 (hai) gói giấy màu trắng, loại kẻ ô ly, bên trong chứa chất bột màu trắng. Chu Minh D và Lục Văn D khai nhận đó là ma túy Heroine các bị cáo mua về để sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 12U1-155.53.

Tại Kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin có khối lượng 0,275 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Chu Minh D và Lục Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Chu Minh D khai bản thân sử dụng ma túy từ tháng 8/2023, bị cáo Lục Văn D sử dụng ma túy từ năm 2021. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/12/2023, khi gặp nhau ở khu vực đường S, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Lục Văn D hỏi Chu Minh D có biết chỗ mua ma túy Heroin thì cùng nhau đi

mua về sử dụng và đưa cho Chu Minh D 200.000 đồng. Sau đó Chu Minh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12U1 - 155.53 của Chu Minh D chở Lục Văn D đi đến khu vực đường quốc lộ 1A, thuộc thôn H, xã H, thành phố L thì dừng xe và bảo Lục Văn D đứng đợi. Chu Minh D một mình đi bộ khoảng 50m thì gặp và mua 02 gói ma túy Heroin với một người đàn ông không rõ lai lịch hết 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Chu Minh D quay lại và đưa 02 gói ma túy cho Lục Văn D cầm, rồi điều khiển xe mô tô chở Lục Văn D đi tìm nơi sử dụng. Khi cả hai đang đi đến khu vực ngã 3 đường T - L, phường T, thành phố L thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái của Lục Văn D.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Chu Minh D, Lục Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Minh D, xử phạt bị cáo Chu Minh D từ 16 (mười sáu) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo Chu Minh D số tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lục Văn D, xử phạt bị cáo Lục Văn D từ 15 (mười lăm) tháng đến 17 (mười bảy) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lục Văn D. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định; trả cho bị cáo Chu Minh D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12U1-155.53 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lục Văn D phát biểu tranh luận: Về hành vi phạm tội và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lục Văn D là đã rõ, Luật sư nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã áp dụng truy tố. Tuy nhiên, về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị như vậy là khá cao, quá nghiêm khắc, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng), cư trú và sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn của huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế; hơn nữa gia đình bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương; bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, do bị bạn xấu rủ rê nên đã sử dụng trái phép chất ma túy và khi Chu Minh D rủ rê và đưa tiền cho bị cáo nên bị cáo mới có tiền để đi mua ma túy về sử dụng; bị cáo phạm tội lần này là lần đầu. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù là phù hợp, vừa mang tính chất răn đe nhưng vẫn thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú và sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn

của huyện V, tỉnh Lạng Sơn, thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí chi bị cáo. Các nội dung khác Viện kiểm sát đề nghị, Luật sư nhất trí, không có ý kiến gì.

Bị cáo Lục Văn D nhất trí với ý kiến tranh luận, bào chữa của Luật sư và không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận: Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Lục Văn D, bị cáo có vai trò khởi xướng và đưa tiền cho Chu Minh D để mua ma túy. Ngoài ra, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát đã áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt 15 (mười lăm) tháng đến 17 (mười bảy) tháng tù là phù hợp, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lục Văn D. Về miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lục Văn D luật sư bào chữa cho bị cáo đưa ra là có căn cứ, đại diện Viện kiểm sát nhất trí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lục Văn D. Các nội dung khác Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Bị cáo Lục Văn D và Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Bị cáo Chu Minh D không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều thể hiện ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Chu Minh D, Lục Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đúng như nội dung cáo trạng truy tố; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 23/12/2023 tại khu vực ngã ba đường T - L, phường T, thành phố L, Chu Minh D và Lục Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,275 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đối với các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là loại độc dược gây nghiện, rất có hại đối với sức khỏe con người, do Nhà nước độc quyền quản lý; mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Bản thân các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và biết hành vi Tàng trữ chất ma túy để sử dụng là trái phép, bị pháp luật ngăn cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng bất hợp pháp của bản thân; hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn; bị cáo Lục Văn D là người khởi xướng và đưa tiền cho Chu Minh D đi mua ma túy về cùng sử dụng; bị cáo Chu Minh D với vai trò giúp sức nhưng rất tích cực, khi Lục Văn D đưa tiền đi mua ma túy, bị cáo đã sử dụng xe mô tô của mình chở Lục Văn D cùng đi, đến nơi bị cáo đã tự mình vào gặp người đàn ông để mua ma túy, còn Lục Văn D đứng ngoài chờ, và sau khi mua được ma túy, bị cáo lại chở Lục Văn D đi tìm nơi sử dụng. Do vậy, xác định các bị cáo có vai trò ngang nhau khi thực hiện hành vi phạm tội và phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với khối lượng ma túy đã bị thu giữ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, xét thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lục Văn D là người dân tộc thiểu số, cư trú sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của huyện V, tỉnh Lạng Sơn, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo đều không có. Về nhân thân: Cả 2 bị cáo đều phạm tội lần đầu, chưa bị xử phạt hành chính lần nào.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét bị cáo Lục Văn D không có việc làm, không có thu nhập và không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lục Văn D. Bị cáo Chu Minh D tuy không có việc làm, không có thu nhập, nhưng có tài sản cá nhân là chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 12U1-155.53 bị cáo vẫn thường sử dụng làm phương tiện đi lại, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Chu Minh D với số tiền phạt bổ sung là 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[8] Xét lời luận tội và mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với hai bị cáo tại phiên tòa và xét ý kiến đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lục Văn D tại phiên tòa, có nội dung phù hợp và nội dung chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,255 gam ma túy heroin còn lại sau giám định (phần hao hụt do trích làm mẫu giám định), được đựng trong 01 phong bì thư đã niêm phong, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 12U1-155.53 bị cáo Chu Minh D dùng đi mua ma túy ngày 23/12/2023, đây là tài sản riêng của bị cáo, mục đích sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày, nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, do các bị cáo không biết rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ, nay không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên xét bị cáo Lục Văn D là người dân tộc thiểu số, đang cư trú sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của huyện V, có đơn xin miễn án phí, nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho bị cáo Lục Văn D.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Minh D;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lục Văn D;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chu Minh D và Lục Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Chu Minh D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/12/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Chu Minh D số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Lục Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lục Văn D.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,255 gam ma túy Heroine (phần hao hụt do trích làm mẫu giám định), còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì thư đã niêm phong.

Trả cho bị cáo Chu Minh D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 12U1-155.53, số máy JA39E1334314, số khung RLHJA3919LY002589, không gương bên phải, xe cũ đã qua sử dụng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/3/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Chu Minh D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lục Văn D.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- UBND xã H và UBND xã A, huyện. V, T. Lạng Sơn;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thanh